

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 16/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 22-01-2026
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – LÀO CAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Văn.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đoàn Thị Oanh, bà Đinh Thị Thanh Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hà – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1- Lào Cai tham gia phiên tòa:
Bà Lương Chi Phương - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 83/2025/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2025, về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 12 năm 2025, Quyết định hoãn phiên tòa số 03/2026/QĐST-HNGĐ ngày 07-01-2026 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Hằng, sinh ngày 12-02-1985, số Căn cước: 015.185.001.514, ngày cấp 17-3-2025, nơi cấp: Bộ Công an. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Anh Phạm Văn Quý, sinh ngày 14-9-1983. Vắng mặt

Cùng HKTT: Tổ dân phố Minh Tân 10, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

Cùng chỗ ở hiện nay: TDP Yên Ninh 9, phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu có trong hồ sơ nguyên đơn chị Bùi Thị Hằng trình bày:

Chị và anh Phạm Văn Quý đăng ký kết hôn ngày 21-01-2014, tại UBND phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Anh Quý có nhiều mối quan hệ ngoài luồng không quan tâm đến công việc làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con, gia đình, thường xuyên dùng vũ lực bạo hành vợ con dẫn đến tình trạng kinh tế suy sụp, kiệt quệ ảnh hưởng nghiêm trọng đến cuộc sống của chị và các con. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, gia đình hai bên đã khuyên giải nhưng tình cảm vợ chồng không cải thiện được. Chị xác định tình cảm vợ chồng đã hết nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Quý.

Về nuôi con: Chị và anh Quý có 03 con chung là Phạm Phương Anh, sinh ngày 08-7-2014; Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 08-4-2016; Phạm Nhật Duy Anh, sinh ngày 03-11-2018. Chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung, tại đơn khởi kiện chị đề nghị anh Quý cấp dưỡng nuôi cả ba con chung, mỗi con chung mức 1.000.000 đồng/tháng, tại bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị thay đổi ý kiến, chị không yêu cầu anh Quý phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Phạm Văn Quý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do, không có ý kiến trình bày trong vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Lào Cai phát biểu quan điểm về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử, các đương sự từ khi thụ lý và trong quá trình giải quyết vụ án đến khi nghị án đã đúng theo quy định của pháp luật. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, giải quyết cho chị Bùi Thị Hằng được ly hôn anh Phạm Văn Quý; giao cho chị Bùi Thị Hằng trực tiếp nuôi dưỡng 03 con chung là: Phạm Phương Anh, sinh ngày 08-7-2014; Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 08-4-2016; Phạm Nhật Duy Anh, sinh ngày 03-11-2018 cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi, anh Phạm Văn Quý không phải cấp dưỡng nuôi con và đề nghị giải quyết các vấn đề về án phí, kháng cáo theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Bị đơn là anh Phạm Văn Quý có hộ khẩu thường trú tại phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 – Lào Cai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 1 Luật số 85/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố

tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nguyên đơn và bị đơn tham gia phiên tòa. Nguyên đơn chị Bùi Thị Hằng có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt; bị đơn anh Phạm Văn Quý đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định của pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Hằng và anh Phạm Văn Quý đăng ký kết hôn ngày 21-01-2014 tại Ủy ban nhân dân phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái (nay là phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai) trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, không vi phạm điều cấm của pháp luật, nên đây là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Theo trình bày của chị Hằng, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, không tìm được tiếng nói chung; anh Quý có nhiều mối quan hệ ngoài luồng, không quan tâm đến công việc làm ăn, không chăm sóc vợ con, thường xuyên dùng vũ lực bạo hành vợ con, làm cho tình trạng kinh tế gia đình suy sụp, ảnh hưởng nghiêm trọng đến đời sống của chị Hằng và các con chung. Vợ chồng đã nhiều lần tự hòa giải, gia đình hai bên cũng đã khuyên giải nhưng mâu thuẫn không được cải thiện, tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn Quý đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt, không có ý kiến trình bày, không thể hiện thiện chí hàn gắn quan hệ hôn nhân. Chị Hằng xác định tình cảm vợ chồng không còn và kiên quyết yêu cầu được ly hôn.

Xét thấy, mâu thuẫn giữa chị Bùi Thị Hằng và anh Phạm Văn Quý đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu xin ly hôn của chị Bùi Thị Hằng là có căn cứ, cần được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Bùi Thị Hằng và anh Phạm Văn Quý có 03 con chung là: Phạm Phương Anh, sinh ngày 08-7-2014; Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 08-4-2016; Phạm Nhật Duy Anh, sinh ngày 03-11-2018.

Chị Hằng có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả ba con chung và không yêu cầu anh Quý cấp dưỡng nuôi con. Các cháu Phạm Phương Anh, Phạm Quỳnh Anh và Phạm Nhật Duy Anh đều có nguyện vọng được ở cùng với mẹ là chị Bùi Thị Hằng. Trong khi đó, anh Phạm Văn Quý không tham gia tố tụng, không thể hiện trách nhiệm cũng như nguyện vọng trong việc trực tiếp nuôi dưỡng

con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, việc giao 03 con chung cho chị Bùi Thị Hằng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình, bảo đảm quyền lợi về mọi mặt của các con chung và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Việc chị Hằng không yêu cầu anh Quý cấp dưỡng nuôi con là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái quy định pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản, nợ chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Nguyên đơn phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn, các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[6] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 147; khoản 2 Điều 227; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Bùi Thị Hằng được ly hôn anh Phạm Văn Quý

2. Về nuôi con: Giao các cháu Phạm Phương Anh, sinh ngày 08-7-2014; Phạm Quỳnh Anh, sinh ngày 08-4-2016; Phạm Nhật Duy Anh, sinh ngày 03-11-2018 cho chị Bùi Thị Hằng trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi mỗi cháu đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi. Anh Phạm Văn Quý không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Bùi Thị Hằng phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số: 0001091 ngày 08-10-2025 của Thi hành án dân tỉnh Lào Cai. Chị Hằng đã nộp đủ án phí, anh Phạm Văn Quý không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Bùi Thị Hằng, anh Phạm Văn Quý vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh; THA tỉnh;
- VKSND KV1;
- Các đương sự;
- UBND phường phường Yên Bái, tỉnh Lào Cai (GCN kết hôn số 10, quyền số 01/2014 ngày 21-01-2014).
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Văn